TAND HUYỆN YÊN PHONG **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HSST.
Ngày 20/7/2017

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Chinh.

- Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Đức Năm

2- Ông Nghiêm Xuân Cường

- **Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh tham dự phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST, ngày 07 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Khương Văn V, sinh năm 1991; STQ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Khương Văn T, sinh năm 1971; Mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

Người bị hại: Đàm Thị Lệ T, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969

STQ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Khương Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khương Văn V và chị Bùi Thị H là người yêu của nhau và cùng thuê trọ ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y. Khoảng 19 giờ ngày 08/07/2016, tại phòng trọ của V, có V, chị H và Nguyễn Nhân H (*bạn V*) đang ngồi chơi ở phòng thì chị Đàm Thị Lệ T (*là bạn của chị H)* đi xe mô tô nhãn hiệu Liberty sơn màu trắng biển kiểm soát (BKS) 99G1-011.25 đến chơi. Sau đó V rủ H, chị T, chị H1 đi hát karaoke thì được H, chị T đồng ý, còn chị H1 do mệt nên không đi. Lúc đó V mượn xe mô tô BKS 99G1-011.25 của chị T chở chị T và H ra quán karaoke. Tại quán hát karaoke, trong quá trình hát do không có đủ tiền để trả tiền hát nên V đã hỏi mượn chị T chiếc xe mô tô BKS 99G1-011.25 nói đi xuống nhà bạn và được chị T đồng ý. Sau khi mượn được xe, V điều khiển xe đến nhà người bạn tên P ở thôn C, xã L, huyện Y để hỏi vay tiền nhưng P không có ở nhà nên V không vay được tiền. Do không mượn được tiền nên V đã nảy sinh ý định mang xe chị T đi cầm cố để lấy tiền trả quán hát. Sau đó V điều khiển xe mô tô BKS 99G1-011.25 đến quán bắn cá của anh Hoàng Văn H hiện đang thuê tại thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để cầm cố xe. Khi gặp anh Hoàng Văn H, V nói dối anh H mình tên là Nguyễn Đình Đ ở xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh và xe này là của Đ. Sau đó V đưa cho anh H chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đình Đ và bảo cầm cố xe với giá 10.00.000đ. Do anh H không kinh doanh dịch vụ cầm đồ nên có đồng ý cho V vay 10.000.000 đồng và bảo để chiếc xe mô tô BKS 99G1-011.25 ở lại làm tin. Đến khoảng 23 giờ chị T không thấy V quay lại nên đã đi bộ về phòng trọ chị H1. Lúc đó chị H1 có hỏi chị T xe mô tô đâu mà đi bộ về thì chị T trả lời xe mô tô cho V mượn chưa trả. Sau đó chị H1, chị T có điện thoại cho V nhưng số máy thuê bao không liên lạc được. Sau khi nhận xe của V, anh H mang chiếc xe trên đến nhà anh Lê Hồng L, sinh năm 1981 trú tại thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh hỏi vay 10.000.000 đồng và để lại xe. Ngày 10/7/2016, chị T có đơn trình báo gửi Cơ quan Công an huyện Yên Phong. Đến ngày 13/07/2016, anh Lê Hồng L sau khi biết chiếc xe trên là tài sản của chị T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong để phục vụ điều tra. Đối với V sau khi cầm cố xe của chị T, V đã sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để ăn tiêu cá nhân hết và sau đó tắt điện thoại bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 167/KLĐG ngày 21/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: "Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty sơn màu trắng BKS 99G1-011.25 số máy M7314008912, số

khung 100BV009205 đã qua sử dụng có giá trị còn lại tại thời điểm định giá là 18.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đến ngày 20/4/2017, bị can Khương Văn V sau khi biết đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong truy nã đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 67/CTr-VKS ngày 07/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Khương Văn V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, khoản 1, điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận: Ngày 08/7/2016, Khương Văn V đã mượn chị Đàm Thị Lệ T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty sơn màu trắng BKS 99G1-011.25 để đi đến nhà bạn ở xã L, huyện Y mượn tiền trả quán hát. Sau khi không gặp được bạn để vay tiền, V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị T nên V đã điều khiển xe mô tô BKS 99G1-011.25 đến gặp anh Hoàng Văn H để cầm cố xe lấy 10.000.000đ tiêu xài cá nhân hết và không có tiền chuộc lại xe trả chị T. Chiếc xe trên theo kết luận định giá có giá trị là 18.000.000 đồng. Bị cáo đã thừa nhận bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Người bị hại là chị Đàm Thị Lệ T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản ghi lời khai của chị T thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 08/7/2016 chị có cho Khương Văn V mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Liberty sơn màu trắng BKS 99G1-011.25 của chị để V đi đến nhà bạn. Do nể là chỗ quen biết nên chị T đồng ý cho V mượn xe. Chị đã gọi điện thoại đòi xe nhiều lần nhưng V không nghe máy sau đó đã làm đơn tố cáo lên Cơ quan điều tra. Nay chị đã nhận lại được chiếc xe trên do Cơ quan điều tra trả lại cho chị, nay chị không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Đ trình bày: Sau khi bà biết con bà có hành vi cầm cố chiếc xe của chị T, và sau khi được bị cáo tác động bà Đ đã trả cho anh L số tiền là 10 triệu đồng, nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX tuyên bố Khương Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự;

khoản 4 Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đề nghị HĐXX tuyên bố Khương Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo lợi dụng lòng tin của chị T, đã mượn xe sau đó đã cầm cố chiếc xe mô tô của chị T lấy 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản trị giá theo định giá là 18.000.000 đồng, do vậy đã phạm vào điểm b, khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẻ của bị cáo thì thấy

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến bà Trần Thị Đ là mẹ của bị cáo bồi thường cho anh L 10 triệu đồng tiền bị cáo đã cầm cố xe, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bỏ trốn, sau đó biết mình bị truy nã nên đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sống phụ thuộc nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty sơn màu trắng BKS 99G1-011.25 là tài sản hợp pháp của chị Đàm Thị Lệ T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại chị T chiếc xe trên, chị T đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với hành vi cho m- ợn tiền 10.000.000 đồng để lại xe làm tin của anh Hoàng Văn H và hành vi cho vay tiền, nhận xe của anh Lê Hồng L ngày 8/7/2016. Xét thấy do tin t- ởng V, anh H nên anh H, anh L mới cho V, anh H vay tiền và để lại xe để làm tin. Hành vi của anh H, anh L không phải là cầm cố xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an không xử lý là đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra gia đình V đã bồi th- ờng cho anh L số tiền 10.000.000 đồng, anh L đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc chứng minh th- nhân mang tên Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra xác định đây là chứng minh thư của anh Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Đ giấy chứng minh th- nhân dân trên là đúng pháp luật.

Đối với số tiền bà Đ là mẹ bị cáo V trả cho anh L, bà Đ không yêu cầu bị cáo phải trả cho bà nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Khương Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự. khoản 4 Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự.

***Xử Phạt: Khương Văn V 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt kết quả bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh.
- VKS, CA, THA huyện.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- L- u.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa